

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H1

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 821/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 877/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 195X; nơi cư trú: Số 70 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 196Y; nơi cư trú: Số 70 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng M trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Ông bà có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A (nay là phường D, quận L), thành phố Hải Phòng ngày 02/12/1995. Sau khi kết hôn ông bà sống hòa thuận đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra to tiếng cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

- Về con chung: Ông bà có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/8/198P và Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 04/4/199L đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Đỗ Thị H cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải bà H đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã gọi điện thoại liên lạc với bà H bằng số điện thoại do anh Đ con trai bà H cung cấp (bật loa điện thoại có sự chứng kiến của ông M và anh Đ cùng nghe) quan điểm của bà như sau: Về quan hệ hôn: Bà Hòa đồng ý ly hôn với ông M; về con chung: Hai con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Trọng M giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng M được ly hôn bà Đỗ Thị Hòa. Về việc nuôi con: Hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/8/198P và Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 04/4/199L đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Ông M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn bà Đỗ Thị H cư trú trên địa bàn quận Lê Chân nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Ông Nguyễn Trọng M và bà Đỗ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện A (nay là phường D, quận L), thành phố Hải Phòng ngày 02/12/1995. Vì vậy, hôn nhân giữa ông M và bà H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông bà hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tòa án đã tiến hành hoà giải 03 lần nhưng bà Hòa đều vắng mặt thể hiện không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của địa phương, gia đình xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho ông M được ly hôn bà H. Đồng thời, quá trình xác minh thu thập chứng cứ thông qua đại diện gia đình bà H, bà H có quan điểm: Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm đã hết nên bà đồng ý ly hôn với ông M. Hội đồng xét xử xét mâu thuẫn giữa ông M và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông M đối với bà Hòa.

+ Về việc nuôi con:

[5] Ông bà có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/8/198P và Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 04/4/199L đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Ông Nguyễn Trọng Mkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Ông Msinh năm 1956 là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông Mđược miễn án phí dân sự sơ thẩm và phải có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Mkhông đề nghị được miễn án phí và không có đơn xin miễn án phí nên ông Mphải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng M và bà Đỗ Thị H.

- Về việc nuôi con: Ông Nguyễn Trọng M và bà Đỗ Thị H có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 26/8/198P và Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 04/4/199L đều đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Ông Nguyễn Trọng Mkhông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Trọng Mphải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014763 ngày 11/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Nguyễn Trọng M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Nguyễn Trọng Mđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường D, quận L, Hải Phòng (ĐKKH ngày 02/12/199P).
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

